TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A
THÀNH PH□ HÀ N□I
Số: 310/2019/QĐST - HNGĐ

C□NG HOÀ XÃ H□I CH□ NGH□A VI□T NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 21 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC Đ□ƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA

Căn cứ vào điều 212, 213, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định và mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 462/2019/HNGĐ-ST ngày 13 tháng 6 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình sau đây:

Chị Phạm Hoàng Q, sinh năm 1985

ĐKHKTT: phường Đ, quận H, Hà Nội;

Nơi cư trú: ngõ T, phường Q, quận D, Hà Nội.

Anh Tạ Chí B, sinh năm 1984

ĐKHKTT và cư trú: ngõ T, phường Q, quận D, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trong đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, các lời khai tại tòa và trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 14/6/2019, anh Tạ Chí B và chị Phạm Hoàng Q thống nhất xác nhận:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Hoàng Q và anh Tạ Chí B kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Q, quận D, Hà Nội ngày 19/01/2012. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại ngõ T, phường Q, quận D, Hà Nội. Quá trình vợ chồng anh chị chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân của mâu thuẫn là do

anh chị bất đồng quan điểm sống, cách sống. Nay chị Q và anh B cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, không còn khả năng đoàn tụ, anh chị cùng có yêu cầu Tòa án nhân dân quận Đống Đa giải quyết cho anh chị đ- ợc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Phạm Hoàng Q và anh Tạ Chí B xác nhận anh chị có 02 con chung là cháu Tạ Hoàng Bảo P (nữ), sinh ngày 26/6/2012 và cháu Tạ Hoàng Gia K (nam), sinh ngày 07/12/2016. Ly hôn, anh chị thỏa thuận chị Q là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả 02 cháu Tạ Hoàng Bảo P (nữ), sinh ngày 26/6/2012 và cháu Tạ Hoàng Gia K (nam), sinh ngày 07/12/2016. Anh B tự nguyện cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung hàng tháng là 10.000.000 đồng/2 cháu (mỗi cháu 5.000.000 đồng/tháng).

Thu nhập trung bình của chị Q là: 50.000.000 đồng/tháng.

Thu nhập trung bình của anh B là: 30.000.000 đồng/tháng.

[3] Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Chị Q và anh B thống nhất anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ: Chị Q và anh B không vay nợ ai và không cho ai vay nợ.

[5] Về lệ phí: Anh B đồng ý để chị Q chịu cả lệ phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Hoàng Q và anh Tạ Chí B.

- Về con chung: Chị Phạm Hoàng Q và anh Tạ Chí B xác nhận anh chị có 02 con chung là cháu Tạ Hoàng Bảo P (nữ), sinh ngày 26/6/2012 và cháu Tạ Hoàng Gia K (nam), sinh ngày 07/12/2016. Ly hôn, giao cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả 02 cháu Tạ Hoàng Bảo P (nữ), sinh ngày 26/6/2012 và cháu Tạ Hoàng Gia K (nam), sinh ngày 07/12/2016. Ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung của anh B là

10.000.000 đồng/tháng/2 cháu (mỗi cháu 5.000.000 đồng/tháng) cho đến khi con chung trưởng thành hoặc khi có quyết định khác của pháp luật thay thế.

Anh B được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Chị Q và anh B thống nhất anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ: Chị Q và anh B không vay nợ ai và không cho ai vay nợ.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh B đồng ý để chị Q tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Đã nộp 300.000 đồng tại biên lai số 0008778 ngày 13/6/2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Đống Đa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- VKSND quận Đống Đa.

- Đ- ơng sự.

- L- u

THẨM PHÁN

(đã ký)

TRẦN THỊ THANH VÂN